BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GIÁ NGÀY GIƯỜNG BỆNH ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ VÀ TẠM ỨNG KHI NHẬP VIỆN

(Áp dụng từ ngày 14/01/2020)

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
I	**GIÁ NGÀY GIƯỜNG BỆNH (ÁP DỤNG BN BHYT)**			
1	**KHOA HSCC**			
	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	325.000 đ/người/ngày	325.000 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Hồi sức cấp cứu	187.100 đ/người/ngày	187.100 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nội tiết	187.100 đ/người/ngày	187.100 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	187.100 đ/người/ngày	187.100 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
2	**KHOA NỘI NHIỄM**			
	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nội tiết	325.000 đ/người/ngày	325.000 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nội tiết	187.100 đ/người/ngày	187.100 đ/người/ngày	
3	**KHOA NHI**			
	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Nhi	325.000 đ/người/ngày	325.000 đ/người/ngày	
	Giường Nội khoa loại 1 Hạng II - Khoa Nhi	187.100 đ/người/ngày	187.100 đ/người/ngày	
4	**KHOA SẢN**			
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	256.300 đ/người/ngày	256.300 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	223.800 đ/người/ngày	223.800 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	199.200 đ/người/ngày	199.200 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Phụ - Sản	170.800 đ/người/ngày	170.800 đ/người/ngày	
5	**KHOA MẮT**			
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Mắt	256.300 đ/người/ngày	256.300 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Mắt	223.800 đ/người/ngày	223.800 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Mắt	199.200 đ/người/ngày	199.200 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Mắt	170.800 đ/người/ngày	170.800 đ/người/ngày	
6	**KHOA TMH**			
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	256.300 đ/người/ngày	256.300 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	223.800 đ/người/ngày	223.800 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	199.200 đ/người/ngày	199.200 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Tai - Mũi - Họng	170.800 đ/người/ngày	170.800 đ/người/ngày	
7	**KHOA NGOẠI**			
	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	160.000 đ/người/ngày	160.000 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	256.300 đ/người/ngày	256.300 đ/người/ngày	

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	223.800 đ/người/ngày	223.800 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	199.200 đ/người/ngày	199.200 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	170.800 đ/người/ngày	170.800 đ/người/ngày	
8	**KHOA BỎNG**			
	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II - Khoa Bỏng	325.000 đ/người/ngày	325.000 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 1 Hạng II - Khoa Bỏng	256.300 đ/người/ngày	256.300 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Bỏng	223.800 đ/người/ngày	223.800 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Bỏng	199.200 đ/người/ngày	199.200 đ/người/ngày	
	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Bỏng	170.800 đ/người/ngày	170.800 đ/người/ngày	
II	**GIÁ NGÀY GIƯỜNG BỆNH (BN DỊCH VỤ)**			
1	PHÒNG HẠNG 1 (Bao gồm : tủ lạnh, tivi, máy lạnh, máy nóng lạnh)			420.000 đ/người/ngày (17.500/giờ)
2	PHÒNG HẠNG 2 (Bao gồm : tivi, máy lạnh, máy nóng lạnh)			336.000 đ/người/ngày (14.000/giờ)

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
3	PHÒNG HẠNG 3 (Bao gồm : máy lạnh, máy nóng lạnh)			264.000 đ/người/ngày (11.000/giờ)
4	PHÒNG GÂY MÊ HỒI SỨC			300.000 đ/người/ngày (12.500/giờ)
III	**PHỤ THU CHÊNH LỆCH PHÒNG DỊCH VỤ**			
a	**Đối với giường nội khoa khoa Nội/Nhi**			
1	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (bao trọn) (Nội/ nhi)			1.072.900/ngày
2	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (bao trọn) (Nội/ nhi)			820.900/ngày
3	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (bao trọn) (Nội/ nhi)			604.900/ngày
4	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (Nội/ nhi)			232.900/ngày
5	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (Nội/ nhi)			148.900/ngày
6	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (Nội/ nhi)			76.900/ngày
b	**Đối với giường nội khoa khoa Ngoại, Sản, Mắt, TMH**			
1	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (bao trọn) (NG/S/TMH/M)			1.100.000/ngày
2	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (bao trọn) (NG/S/TMH/M)			848.000/ngày
3	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (bao trọn) (NG/S/TMH/M)			632.000/ngày
4	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (NG/S/TMH/M)			260.000/ngày
5	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (NG/S/TMH/M)			176.000/ngày
6	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (NG/S/TMH/M)			104.000/ngày
c	**Đối với giường ngoại khoa loại 1 (Sau phẫu thuật loại Đặc Biệt, Bỏng 3-4 > 75%)**			

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
1	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 1 - SAU PT LOẠI ĐB)			1.003.700/ngày
2	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 1 - SAU PT LOẠI ĐB)			751.700/ngày
3	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 1 - SAU PT LOẠI ĐB)			535.700/ngày
4	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 1 - SAU PT LOẠI ĐB)			163.700/ngày
5	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 1 - SAU PT LOẠI ĐB)			79.700/ngày
6	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 1 - SAU PT LOẠI ĐB)			7.700/ngày
d	**Đối với giường ngoại khoa loại 2 (sau phẫu thuật loại 1, Bỏng độ 3 -4 từ 25% - 70%)**			
1	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 2 - SAU PT LOẠI I)			1.036.200/ngày
2	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 2 - SAU PT LOẠI I)			784.200/ngày
3	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 2 - SAU PT LOẠI I)			568.200/ngày
4	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 2 - SAU PT LOẠI I)			196.200/ngày
5	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 2 - SAU PT LOẠI I)			112.200/ngày

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
6	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 2 - SAU PT LOẠI I)			40.200/ngày
e	**Đối với giường ngoại khoa loại 3 (sau phẫu thuật loại II, Bỏng độ 2 > 30% Độ 3-4 < 25%)**			
1	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 3 - SAU PT LOẠI II)			1.060.800/ngày
2	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 3 - SAU PT LOẠI II)			808.800/ngày
3	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 3 - SAU PT LOẠI II)			592.800/ngày
4	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 3 - SAU PT LOẠI II)			220.800/ngày
5	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 3 - SAU PT LOẠI II)			136.800/ngày
6	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 3 - SAU PT LOẠI II)			64.800/ngày
f	**Đối với giường ngoại khoa loại 4 (sau phẫu thuật loại III, Bỏng độ 1,2 < 30%)**			
1	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 4 - SAU PT LOẠI III)			1.089.200/ngày
2	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 4 - SAU PT LOẠI III)			837.200/ngày
3	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (bao phòng) (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 4 - SAU PT LOẠI III)			621.200/ngày
4	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 1 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 4 - SAU PT LOẠI III)			249.200/ngày

STT	NỘI DUNG	GIÁ		
		BHYT (theo TT13)	Dịch vụ (theo TT14)	Dịch vụ theo yêu cầu
5	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 2 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 4 - SAU PT LOẠI III)			165.200/ngày
6	CHÊNH LỆCH TIỀN PHÒNG HẠNG 3 (GIƯỜNG NGOẠI KHOA LOẠI 4 - SAU PT LOẠI III)			93.200/ngày
IV	**GIÁ TẠM ỨNG**			
	Thực hiện theo đúng qui định đã ban hành. Áp dụng cho cả bệnh nhân dịch vụ và BN BHYT			
V	**KHÁC**			
1	Ghế bố cho thân nhân			20.000/ghế/ngày
2	Thay ra giường thêm			10.000/lần